

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 434/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Trần Trung T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: - Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1969;

- Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1966;

- Bà **Nguyễn Thị Hồng H1**, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đến ngày 01/3/2025, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị Hồng H1 di dời trả lại cho ông Trần Trung T thửa đất số 139 có diện tích 181,5m², tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre và các tài sản trên thửa đất này (gồm 01 căn nhà cấp 4 và 01 nhà tiền chế) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 354416 (vào sổ cấp GCN: VP90008) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 02/02/2024 cho ông Trần Trung T.

Ông Trần Trung T cam kết giữ lại thửa đất số 139 có diện tích 181,5m², tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre và các tài sản trên thửa đất này (gồm 01 căn nhà cấp 4 và 01 nhà tiền chế) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 354416 (vào sổ cấp GCN: VP90008) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 02/02/2024 cho ông Trần Trung T để

sau này khi con trai là Trần Ngọc S lập gia đình sẽ cho lại Trần Ngọc S.

(Có trích lục bản đồ địa chính kèm theo)

- Chi phí thu thập chứng cứ là 222.000 (hai trăm hai mươi hai nghìn) đồng, do ông Trần Trung T tự nguyện nộp và đã nộp xong.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Trần Trung T tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004310 ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho ông Trần Trung T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến